kTOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày: 29 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Tuấn và bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Nhật Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023 *(Sau đây viết tắt là: 14/3/2023)* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 17/3/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Đỗ Thị N (đều đã chết); vợ: Lê Thị H; con: Có 02 con, sinh năm 2010 và 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2023 và chuyển tạm giam từ ngày 06/01/2023 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn P1, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn H; vắng mặt.

+ Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn M; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h40’ ngày 03/01/2023, Công an xã H, huyện L tỉnh Hà Nam đến nhà Nguyễn Văn T tại thôn P, xã H để gửi giấy triệu tập T đến Công an xã làm việc. Khi đến nhà, lực lượng Công an nhìn thấy T đang đi bộ từ vườn phía sau lên nhà và có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, Nguyễn Văn T đã thả từ trong lòng bàn tay trái xuống nền đất ngay dưới chân của mình 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục (Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong gói nilon trên trong phong bì ký hiệu QT01), T khai đó là ma túy vừa mua về để sử dụng.

* Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T: Không thu giữ được tài sản, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

* Tại Kết luận giám định số 14/KL-KTHS ngày 06/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *“Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,176g (Không phẩy một trăm bảy mươi sáu gam) loại: Heroine”*.

* Về nguồn gốc số Heroine thu giữ, T khai: Khoảng 11h30’ ngày 03/01/2023, T đang ở nhà thì có Nguyễn Văn V (là người cùng xã) đến nhờ đi mua ma túy về để cùng sử dụng, T đồng ý và cầm 300.000 đồng của V rồi đi ra phía sau vườn nhà gọi Nguyễn Văn S (nhà ở phía sau nhà Nguyễn Văn T) để hỏi mua ma túy, đồng thời lấy 300.000 đồng đưa cho S, S cầm tiền và đưa cho T 01 gói ma túy, T cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái đang đi từ vườn về nhà thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

* Về vật chứng: Số ma túy đã thu giữ (được hoàn trả sau giám định) đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện trong vụ án.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSLN ngày 13/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Văn T về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma tuý”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử *(Sau đây viết tắt là: HĐXX)*: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

(*Sau đây viết tắt là: BLHS*): Xử phạt Nguyễn Văn T từ 24 đến 30 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng hiện đã thu giữ.

- Bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận và khai báo toàn bộ diễn biến hành vi cất trữ trái phép Heroine vào chiều ngày 03/01/2023 đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì. Bị cáo xác định bản thân nghiện ma túy đã lâu, nhiều lần mua ma túy để sử dụng, nhưng không nhớ thời gian, địa điểm, người bán và lượng ma túy đã mua. Bị cáo không có ý kiến gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, kết luận giám định và lời khai của người tham gia tố tụng khác, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử*: Đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[2] *Về tội danh:* Lời khai nhận tội của Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với diễn biến nội dung vụ án được ghi nhận tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định về ma túy, cũng như chính lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, ngoài ra còn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Khoảng 11h40’ ngày 03/01/2023, tại khu vực vườn nhà Nguyễn Văn T tại thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn T đang có hành vi cất giữ trái phép 01 gói ma túy, có khối lượng 0,176 *(Không phẩy một trăm bảy mươi sáu)* gam, loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Công an xã H phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma tuý”*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về hình phạt*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma tuý, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương mà còn trực tiếp gây tổn hại đến chính sức khỏe cũng như hạnh phúc gia đình của bị cáo. Bản thân bị cáo là người đã trên 50 tuổi, có gia đình ổn định nhưng lại thiếu ý thức trong rèn luyện, gương mẫu, lại luôn thể hiện lối sống buông thả nên đã sa vào nghiện ngập ma túy đã lâu, dẫn đến phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như đáp ứng công tác phòng chống tội phạm về ma túy đang diễn ra rất phức tạp trong cộng đồng hiện nay.

- *Về nhân thân:* Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phần nào thể hiện sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ cân nhắc yếu tố nhân thân và tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm tái hòa nhập cộng đồng trở về đoàn tụ cùng gia đình, cũng như thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án hình sự, nên Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự .

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Xét mục đích phạm tội của bị cáo không để thu lợi bất chính nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 249 BLHS.

[5] *Về xử lý vật chứng của vụ án*: Số Heroine thu giữ của bị cáo cùng bao gói, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam hoàn trả sau giám định, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu và tiêu huỷ.

[6] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

[7] *Quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[8] *Về vấn đề khác*: Trong vụ án này, Nguyễn Văn T khai đối tượng Nguyễn Văn V là người đưa tiền nhờ bị cáo mua ma túy và đối tượng Nguyễn Văn S là người đã bán ma túy cho T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân đã tiến hành triệu tập đấu tranh để làm rõ nhưng Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn V đều không thừa nhận. Ngoài lời khai duy nhất của bị cáo, không có bất cứ thông tin, tài liệu, chứng cứ gì khác để chứng minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý những người này theo pháp luật. Xét thấy phù hợp nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **24** (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2023.

[2] Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 14/KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, ghi: *"Mẫu vật hoàn trả QT01"*.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 15/3/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân).

[3] Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- *Án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

- *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I).
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đinh Văn An